TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 43/2018/HS-ST
Ngày 28 tháng 8 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Vân Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Mạnh Quỳnh;

- Ông Lê Kim Trọng.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Hưng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Đảo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2018/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 43/2018/HSST- QĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn P, sinh ngày 08/01/1997 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Sán dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Diệp Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/HS-ST ngày 04/3/2016 của Toà án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", trị giá tài sản chiếm đoạt 15.800.000đ, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/11/2016; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2013/HSST ngày 28/10/2013 của Toà án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/4/2018 cho đến nay (có mặt).

Bị hại:

- Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1980; trú tại: Thôn 8, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái (có mặt).

- Chị Đỗ Thị S, sinh năm 1991; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Văn L, sinh năm 1968; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Ông Dương Văn N, sinh năm 1964; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1996; trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 14/03/2018 đến ngày 25/3/2018, Lê Văn P đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, hành vi cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/03/2018, lợi dụng sở hở trong việc quản lý tài sản của gia đình ông Dương Văn N ở thôn T, xã Đ, huyện T, Lê Văn P một mình vào nhà ông N, P đi vào trong buồng ngủ phát hiện có 01 tủ nhựa để quần áo, P kéo ngăn tủ thứ 2 từ trên xuống phát hiện có 01 chiếc ví màu nâu của chị Đỗ Thị S là con dâu ông N đã trộm cắp được số tiền 1.600.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 26/3/2018, ông Lê Văn L, là bố đẻ của bị cáo Lê Văn P đã tự nguyện bồi thường cho vợ chồng anh Dương Văn T, chị Đỗ Thị S số tiền 1.600.000đ, đại diện theo ủy quyền của anh T, chị S là ông Dương Văn N đã đứng ra nhận hộ số tiền trên. Sau khi nhận tiền anh T, chị S không yêu cầu bị cáo P bồi thường gì khác.

Vụ thứ hai: Khoảng hơn 03 giờ ngày 25/03/2018, tại phòng 304 nhà nghỉ An Thịnh ở thôn L, xã Đ, huyện T, bị cáo Lê Văn P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 ví da nhãn hiệu Valentino Creations bên trong có 61.600.000đ của anh Nguyễn Quang V là khách đang ở tại nhà nghỉ. Đến ngày 3/4/2018 P bị Công an huyện Tam Đảo phát hiện bắt giữ.

Tang vật thu giữ gồm: 01 chiếc ví da nam màu đen nhãn hiệu Valentino Creations; tạm giữ của Lê Văn P số tiền 16.850.000đ, 01 điện thoại Oppo F5

màu vàng nhạt đã qua sử dụng, 01 điện thoại Iphone 6 màu xám đã qua sử dụng, 01 dây chuyền kim loại màu vàng đã qua sử dụng; thu Đỗ Văn T số tiền 350.000đ, 01 điện thoại Oppo A5 màu trắng đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Quang V yêu cầu Lê Văn P phải bồi thường số tiền 45.050.000đ.

Ngày 25/3/2018, anh Trần Văn B đã tự nguyện giao nộp cho Công an huyện Tam Đảo 01 đầu thu camera nhãn hiệu @hua để điều tra làm rõ.

Tại bản Kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 184/KL- HĐĐG ngày 07/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tam Đảo kết luận: Giá trị còn lại của chiếc ví da nam màu đen, nhãn hiệu Valentino Creations là 9.500.000đ.

Đối với anh Đỗ Văn T, được P rủ đi chơi và cho mượn 01 điện thoại Oppo A5, trả 350.000đ tiền làm hỏng ba lô của T. Anh Đỗ Văn T không biết P trộm cắp tài sản để mua điện thoại Oppo A5, trả 350.000đ và rủ đi chơi. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Trương Văn T, được anh Đỗ Văn T rủ đi chơi cùng P, anh Trương Văn T không biết P trộm cắp tài sản lấy tiền để đưa đi chơi và cùng ăn tiêu. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Nguyễn Ngọc L là người đã bán cho P 01 dây chuyền bằng kim loại là vàng tây có trọng lượng 2,1 chỉ ngày 01/4/2018, nhưng khi mua bán P không nói cho anh L biết đó là số tiền do P trộm cắp mà có, do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với 01 đầu thu camera nhãn hiệu @hua, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của vợ chồng anh Trần Văn B và chị Nguyễn Thị H. Ngày 16/4/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H. Sau khi nhận lại tài sản chị H không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với 01 chiếc ví da nam màu đen nhãn hiệu Valentino Creations và số tiền 16.850.000đ , quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh V. Ngày 15/6/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh V.

Tại Cáo trạng số: 42/CT- VKSTĐ ngày 19/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố bị cáo Lê Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn P khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn P từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù. Ngoài ra, còn đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường dân sự, xử lý vật chứng và tính án phí của vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Lê Văn P tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 14/3/2018 đến ngày 25/3/2018, bị cáo Lê Văn P đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Tổng giá trị tài sản bị cáo P đã chiếm đoạt là 72.700.000đ; hành vi cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ 30’ ngày 14/03/2018, tại gia đình ông Dương Văn N, bị cáo P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc ví màu nâu của chị Đỗ Thị S bên trong có 1.600.000đ.

Lần thứ hai: Khoảng hơn 03 giờ ngày 25/03/2018, tại nhà nghỉ An Thịnh ở thôn L, xã Đ, huyện T, bị cáo P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 ví da nhãn hiệu Valentino Creations bên trong có 61.600.000đ của anh Nguyễn Quang V. Tổng giá trị tài sản là 71.100.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn P đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã

hội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 02 lần bị kết án về hành vi cùng loại tội, trong đó có 01tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, việc cho bị cáo được cải tạo tại địa phương sẽ không có tác dụng giáo dục nói chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại" để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Quang V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 45.050.000đ. Tại phiên tòa bị cáo P xác nhận thiệt hại và nhất trí bồi thường theo yêu cầu của người bị hại nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi,

quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về vật chứng: Đối với số tiền 350.000đ thu giữ của Đỗ Văn T là tiền P trộm cắp của anh V mà có cần trả lại cho anh V; đối với 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của P gồm: 01 điện thoại Oppo F5; 01 điện thoại Iphone 6 và 01 điện thoại Oppo A5 và 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng cần trả lại cho P nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn P 03(Ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 03/4/2018).

Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 357; khoản 2 Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 587; Điều 589 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Lê Văn P phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh Nguyễn Quang V là 45.050.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì các bên có quyền thỏa thuận lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Nếu các bên không thỏa thuận được thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho anh Nguyễn Quang V số tiền 350.000đ; Trả lại bị cáo Lê Văn P 01 điện thoại Oppo F5; 01điện thoại Iphone 6; 01 điện thoại Oppo A5 và 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án;

(đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2018).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.252.500đ tiền án phí dân sự trong án hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án huyện Tam Đảo;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Vân Hồng